

Số: /CTĐB26-BCTN

Đăk Lăk, ngày 29 tháng 3 năm 2014

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Tên công ty: Công ty cổ phần quản lý & xây dựng đường bộ 26**

### **I- Thông tin chung**

#### **1. Thông tin khái quát:**

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CP QUẢN LÝ & XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ 26**  
- Tên tiếng Anh: **ROAD MANAGEMENT & CONSTRUCTION JOIN-STOCK COMPANY 26**

- Tên viết tắt: **ROMACO26**

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đăk Lăk số: 6000234922, đăng ký lần đầu ngày 15/07/2006, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 16/6/2012.

- Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ (Mười tỷ đồng)

- Vốn đầu tư chủ sở hữu: **14.224.155.999 VNĐ**

- Địa chỉ giao dịch: 387 Phạm Văn Đồng – Phường Tân Hòa – Thành phố Buôn Ma Thuột – Tỉnh Đăk Lăk.

- Điện thoại: 0500 3823027 – 823483 Fax: 0500 3823452

- Website: duongbo26.vn – duongbo26.com.vn

- Mã cổ phiếu: D26 – Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

#### **2. Quá trình hình thành và phát triển:**

Ngày 26/03/1992 theo Quyết định số 398/1992/QĐ/TCCB-LĐ của Bộ giao thông vận tải về việc thành lập Phân khu quản lý đường bộ 26 trên cơ sở tách từ Phân khu quản lý đường bộ Đăk Lăk.

Ngày 25/03/1998 theo Quyết định số 494/1998/QĐ/TCCB-LĐ của Bộ giao thông vận tải về việc thành lập doanh nghiệp công ích Công ty QL&SC đường bộ 26 trên cơ sở chuyển đổi Phân khu QL&SC đường bộ 26.

Ngày 25/11/2005 theo Quyết định số: 4044/QĐ-BGTVT của Bộ giao thông vận tải về việc phê duyệt phương án và chuyển công ty QL&SC đường bộ 26 thành Công ty cổ phần quản lý & xây dựng đường bộ 26.

Ngày 15/07/2006 Công ty cổ phần quản lý & xây dựng đường bộ 26 chính thức đi vào hoạt động.

Ngày 21/12/2010 cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, và giao dịch trên sàn Upcom.

#### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Đầu tư, xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, điện, thủy điện;

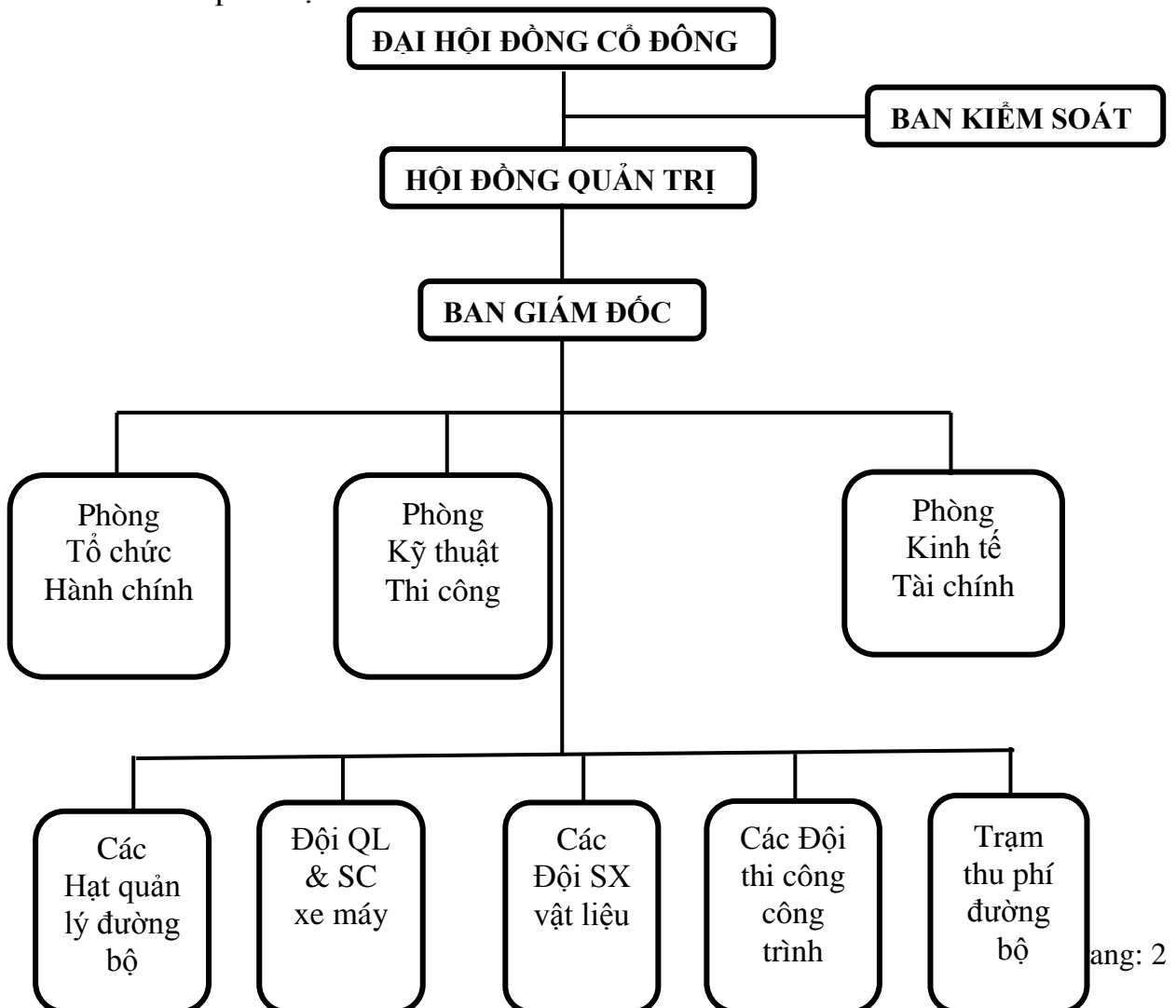
+ Sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất gạch không nung;

- + Tư vấn kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm vật liệu xây dựng, tư vấn quản lý điều hành dự án;
- + Cho thuê xe có động cơ;
- + Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng;
- + Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- + Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- + Bán buôn xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm có liên quan;
- + Bán lẻ dầu hỏa, gas, than, nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh;
- + Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- + Quản lý, bảo trì cơ sở hạ tầng đường bộ;
- + Tổ chức thu phí đường bộ;
- + Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- + Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- + Sản xuất bê tông đúc sẵn, bê tông nhựa;
- + Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- + Gia công cơ khí, xử lý tráng phủ kim loại;
- + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

- Địa bàn kinh doanh chính: Tại các tỉnh duyên hải miền Trung và Tây Nguyên

#### 4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy công ty:

- Mô hình quản trị:



- Tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:
- + Số thành viên Hội đồng quản trị: 5 thành viên.
- + Số thành viên Ban kiểm soát: 3 thành viên.
- + Số cổ đông có đến ngày 31/12/2013: 134 cổ đông.

Tổ chức bộ máy sản xuất của công ty hiện tại như sau:

- Tổng số lao động đã sử dụng trong năm: 322 người
- Số lao động có hợp đồng từ 3 năm trở lên: 132 người; Tr.đó: Nam 114 người (86%), Nữ 18 người (14%), Dân tộc thiểu số: 03 người
- Trình độ chuyên môn: Đại học cao đẳng: 34 người (26%); Trung cấp: 6 người (5%); Công nhân kỹ thuật + Sơ cấp: 61 người (45%) Lao động phổ thông: 31 người (24%).
- Cơ cấu lao động: Lao động gián tiếp: 49 người (37%); Lao động trực tiếp: 83 người (63%).
- Cơ cấu tổ chức công ty gồm: Ban giám đốc: 3 người; 03 Phòng nghiệp vụ và 09 Đơn vị trực thuộc.

## **5. Định hướng phát triển**

- Mục tiêu chủ yếu của Công ty: “Kinh doanh thu lợi nhuận tối đa, tạo việc làm, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tăng lợi tức cho cổ đông, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, phát triển công ty ngày càng lớn mạnh”

- Định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty:

+ Cân đối hài hoà giữa lợi nhuận và doanh thu, duy trì tăng trưởng vững chắc cả về lợi nhuận và doanh thu hằng năm.

+ Lấy thi công xây dựng công trình làm trọng tâm, đồng thời thực hiện tốt công tác sản xuất vật liệu để hỗ trợ, trước mắt cần tận dụng tốt các cơ hội về khai thác sản xuất vật liệu tại các mỏ đá mà Công ty đang có.

- Tầm nhìn: Về qui mô tổ chức, cần định hướng phát triển Công ty đến giai đoạn 2015-2020 để trở thành một trong những doanh nghiệp xây lắp hàng đầu trong khu vực Tây Nguyên. Phải từng bước vững chắc đa dạng hoá ngành nghề, đồng thời phải có chính sách nhân sự tốt để tuyển chọn và đào tạo được đội ngũ quản lý và công nhân kỹ thuật trình độ cao, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn, từng ngành nghề.

## **II- Tình hình hoạt động trong năm:**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm
- + Công tác quản lý bảo trì đường bộ.

Năm 2013, Kinh phí Khu quản lý đường bộ V (nay là Cục quản lý đường bộ III) đặt hàng là: 5.6 tỷ đồng, với nguồn kinh phí chỉ đảm bảo khoảng 30% theo định mức 3479/2001/QĐ-BGTVT, nhưng Công ty đã sử dụng linh hoạt, đúng nội dung,

mục đích, bám sát theo tiêu chí của Quyết định 2196/QĐ-BGTVT nên đã đạt hiệu quả cao, kết quả đánh giá của Khu QLDB V chất lượng bảo dưỡng thường xuyên hàng quý đều đạt trên 97 điểm.

Tuyến đường quốc lộ 26 do Công ty quản lý luôn được êm thuận, thông suốt, tai nạn giao thông có xu hướng giảm theo từng năm, kể cả về số vụ, số người chết và bị thương, không có tai nạn giao thông do nguyên nhân cầu đường.

+ Công tác sản xuất vật liệu xây dựng.

Hiện tại Công ty có 04 mỏ đá (trong đó 02 mỏ đang dừng khoan nổ chờ gia hạn giấy phép), 01 Trạm trộn bê tông nhựa và 01 xưởng đúc công va rung, kết quả công tác sản xuất vật liệu như sau:

| TT | Tên bộ phận sản xuất          | Sản lượng |           | Doanh thu (đồng) | So với kế hoạch (%) |
|----|-------------------------------|-----------|-----------|------------------|---------------------|
|    |                               | KH        | Thực hiện |                  |                     |
| 1  | Sản xuất đá (m <sup>3</sup> ) | 50.000    | 35.936,8  | 7.580.215.080    | 72,0                |
| 2  | Sản xuất BTN (tấn)            | 5.000     | 673,0     |                  | 13,0                |
| 3  | Sản xuất công va rung (m)     |           |           |                  |                     |

- Tổng sản lượng sản xuất đá là: 35.936 m<sup>3</sup> đạt 72,0% so với kế hoạch, đạt 56,0% so với năm 2012. Nguyên nhân các mỏ đá mới gia hạn được giấy phép khai thác, nên trong năm 2013 chủ yếu là chế biến đá nguyên liệu còn tồn trên mỏ.

- Tổng sản lượng sản xuất bê tông nhựa là: 673,0 tấn, đạt 13% với kế hoạch, đạt 15,0% so với năm 2012; Ống công va rung không có sản xuất.

- Sản lượng công tác sản xuất vật liệu xây dựng thấp, tiêu thụ gặp rất nhiều khó khăn đã ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả chung trong công tác SXKD của Công ty năm 2013.

+ Công tác xây dựng công trình.

Năm 2013 Công ty tổ chức thi công các công trình chuyển tiếp từ những năm trước sang như: Cầu vượt kênh Phú Yên, Gói thầu số 1 đường nội quốc lộ 26 với đường liên tỉnh Đắk Lắk – Phú Yên và một số công trình mới nhận trong năm 2013 như: Sửa chữa đảm bảo giao thông khẩn cấp quốc lộ 14 và một số công trình sửa chữa nhỏ trên quốc lộ 26.

Tổng giá trị sản lượng: 30.000.000.000 đồng

Doanh thu: **28.977.332.656 đồng**

Trong năm 2013 công tác tìm kiếm việc làm vô cùng khó khăn do Nhà nước cắt giảm đầu tư, nguồn vốn cho đầu tư xây dựng cơ bản thiếu trầm trọng, các công trình thi công dở dang không có vốn phải tạm dừng, công trình mới ít, sản lượng doanh thu thấp, bên cạnh đó giá cả vật tư, nhiên liệu, nhân công tăng cao do vậy kết quả thi công công trình trong năm 2013 là tương đối thấp.

+ Công tác tài chính:

Tiếp nối những năm trước, năm 2013 là năm mà các doanh nghiệp nói chung, doanh nghiệp XDCC nói riêng gặp rất nhiều khó khăn, nguồn vốn thanh toán chậm, vốn tín dụng khó tiếp cận, lãi suất vẫn ở mức cao, hàng tồn kho tăng, doanh nghiệp luôn ở trong tình trạng thiếu vốn nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả SXKD chung của công ty. Mặc dù vậy nhưng các khoản công nợ phải trả trong năm cũng đã được thanh toán cơ bản, nợ ở trọng hạn mức cho phép, đặc biệt là các khoản lương, thưởng, chế độ cho người lao động, các khoản phải nộp Nhà nước như: Thuế, BHXH, BHYT, KPCĐ ...

Công tác quản lý tài chính – kế toán luôn luôn đảm bảo đúng pháp luật và chuẩn mực kế toán, tính toán nhu cầu vốn hợp lý, không để nợ quá hạn, sử dụng vốn vay đúng mục đích, được các ngân hàng thương mại ủng hộ và luôn được vay đủ, kịp thời từng bước cải thiện công tác quản lý và thu hồi công nợ. Kiểm soát chặt chẽ dòng lưu chuyển tiền tệ.

Tổ chức công tác hạch toán kế toán, quyết toán 6 tháng và quyết toán năm đúng và kịp thời, thực hiện qui chế công bố thông tin của Công ty đại chúng.

Tăng cường biện pháp quản lý công nợ, đối chiếu theo dõi thu hồi nợ kịp thời.

Công tác tổ chức bộ máy kế toán, lập luân chuyển, lưu trữ chứng từ phù hợp với tình hình thực tiễn tại Công ty, công tác lập các báo cáo tài chính đầy đủ kịp thời đúng theo qui định của Pháp luật.

Công tác đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ SXKD trong năm 2013 là: 430.000.000 đồng, toàn bộ các tài sản được đầu tư đều phát huy hiệu quả phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh của công ty

+ Đánh giá hiệu quả hoạt động SXKD năm 2013:

Năm 2013 là một năm công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn, chưa thoát khỏi ảnh hưởng của suy thoái kinh tế. Chính phủ ban hành các chính sách kiềm chế lạm phát, cắt giảm nợ công, nên việc làm và nguồn vốn trong XDCC thiếu trầm trọng, thị trường vật liệu tiêu thụ chậm. Giá cả vật tư, nhiên liệu, nhân công tăng cao, thời tiết không thuận lợi, đã ảnh hưởng không nhỏ vào hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Nhưng được sự chỉ đạo của Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh Đắk Lắk, sự quan tâm giúp đỡ của Khu quản lý đường bộ V (nay là Cục đường bộ III), sự phối hợp chặt chẽ giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc công ty, đặc biệt là sự đoàn kết nhất trí trong tập thể CBCNV nên Công ty đã vượt qua được khó khăn trong năm 2013 mặc dù kết quả SXKD là không cao.

Kết quả SXKD năm 2013 như sau:

| TT | Các chỉ tiêu                    | ĐVT  | Kế hoạch       | Thực hiện      | Đạt (%) |
|----|---------------------------------|------|----------------|----------------|---------|
| 1  | Doanh thu                       | Đồng | 45.000.000.000 | 36.620.275.009 | 81,3    |
| 2  | Lợi nhuận sau thuế              | Đồng | 1.800.000.000  | 702.730.469    | 39,0    |
| 3  | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên | %    | 18,0           | 7,0            |         |

|   |  |      |           |               |       |
|---|--|------|-----------|---------------|-------|
|   | vốn điều lệ                            |      |           |               |       |
| 4 | Tổng thu nhập bình quân người lao động | Đồng | 4.500.000 | 4.946.731     | 110,0 |
| 5 | Nộp ngân sách                          | Đồng |           | 4.127.143.303 |       |
| 6 | Đầu tư bổ sung TSCĐ                    | Đồng | 1.500.000 | 430.000.000   | 28,6  |

## 2. Tổ chức nhân sự:

Mô hình tổ chức của Công ty tuân thủ các qui định của Luật doanh nghiệp về quản trị công ty, được nêu rõ trong Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Chi tiết về quyền hạn trách nhiệm của Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc được nêu trong điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị có: 5 thành viên; Ban kiểm soát có: 3 thành viên; Ban giám đốc gồm có: 03 người; Phòng chức năng: 03 phòng; Các đơn vị trực thuộc: **8 đơn vị**

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

### 1. Ông NGUYỄN MINH TIẾN Giám đốc

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 6,12 %

Năm sinh: 1964 Giới tính: Nam

Nơi sinh: Xã Cổ Đạm, Huyện Nghi Xuân , Tỉnh Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Cổ Đạm, Huyện Nghi Xuân , Tỉnh Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: 369 Phạm Văn Đồng -TP Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Trình độ học vấn: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng đường Ô tô

Quá trình công tác:

| <b>Từ tháng năm</b> | <b>Đến tháng năm</b> | <b>Nơi công tác</b>  |
|---------------------|----------------------|--|
| 02/1989             | 05/1989              | Cán bộ kỹ thuật Sở GTVT tỉnh ĐăkLăk  |
| 6/1989              | 4/1992               | Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp quản lý đường bộ 507                             |
| 5/1992              | 5/1994               | Cán bộ kỹ thuật tại Phân khu quản lý đường bộ 26                           |
| 6/1994              | 12/1995              | Phó phòng kỹ thuật quản lý giao thông Phân khu quản lý đường bộ 26         |
| 01/1996             | 4/1997               | Trưởng phòng kỹ thuật quản lý giao thông Phân khu quản lý đường bộ 26      |
| 5/1997              | 6/1999               | Phó giám đốc Phân khu quản lý đường bộ 26                                  |
| 7/1999              | 9/2001               | Phó Thanh tra giao thông Khu QLDB V- Đội trưởng Đội TTrGT V-05             |
| 10/2000             | 12/2001              | Phó Giám đốc Công ty quản lý & sửa chữa đường bộ 26                        |
| 01/2002             | 6/2006               | Giám đốc Công ty quản lý & sửa chữa đường bộ 26                            |
| 7/2006              | Nay                  | Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc Công ty cổ phần quản lý & xây dựng đường bộ 26 |

## **2. Ông VÕ VĂN BẢN** Phó giám đốc

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 4,04 %

Năm sinh: 1954

Nơi sinh: Xã Vượng Lộc, Huyện Can Lộc , Tỉnh Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Vượng Lộc, Huyện Can Lộc , Tỉnh Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: 190 Lê Thánh Tông -TP Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đăk Lăk

Trình độ học vấn: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

| <b>Từ tháng năm</b> | <b>Đến tháng năm</b> | <b>Nơi công tác</b>  |
|---------------------|----------------------|--|
| 9/1973              | 11/1973              | Chiến sỹ C52-D13-E22 Hương Sơn – Hà Tĩnh                                       |
| 12/1973             | 02/1976              | Chiến sỹ B1-C12-E34-F565 Nước Lào  |
| 3/1976              | 11/1977              | H1 Thống kê C10-E34-F473 Lao Bảo - Quảng Trị                                   |
| 12/1977             | 3/1988               | V3-E6-F470 Binh đoàn 12  |
| 4/1988              | 4/1992               | Đội trưởng đội công trình Xí nghiệp đường bộ 507                               |
| 5/1992              | 2/1998               | Đội trưởng đội công trình Phân khu quản lý đường bộ 26                         |
| 3/1998              | 01/2000              | Đội trưởng đội sản xuất đá 42 Công ty quản lý & sửa chữa đường bộ 26           |
| 02/2000             | 6/2006               | Phó giám đốc Công ty quản lý & sửa chữa đường bộ 26                            |
| 7/2006              | Nay                  | Phó chủ tịch HĐQT; Phó giám đốc Công ty cổ phần quản lý & xây dựng đường bộ 26 |

### 3. Ông **TRẦN TRỌNG TUẤN** Phó giám đốc

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 1,52 %

Năm sinh: 1963

Nơi sinh: Xã An Dân, Huyện Tuy An, Tỉnh Phú Yên

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã An Dân, Huyện Tuy An, Tỉnh Phú Yên

Địa chỉ thường trú: Thị trấn Phước An – Huyện Krông pak, Tỉnh Đắk Lắk

Trình độ học vấn: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường

Quá trình công tác:



| <b>Từ tháng năm</b> | <b>Đến tháng năm</b> | <b>Nơi công tác</b>  |
|---------------------|----------------------|--|
| 8/1985              | 11/1985              | Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp đường bộ 507   |
| 12/1985             | 10/1987              | Cán bộ kỹ thuật Đội 74 – Xí nghiệp đường bộ 507  |
| 11/1987             | 10/1988              | Đội phó đội 77 - Xí nghiệp đường bộ 507  |
| 11/1988             | 02/1992              | Đội trưởng Đội 77 - Xí nghiệp đường bộ 507   |
| 3/1992              | 6/1999               | Hạt trưởng Hạt quản lý quốc lộ KrôngPăk – Phân khu quản đường bộ 26                                      |
| 7/1999              | 7/2000               | Phó phòng kỹ thuật Công ty quản lý & sửa chữa đường bộ 26  |
| 8/2000              | 3/2004               | Trưởng phòng kỹ thuật Công ty quản lý & sửa chữa đường bộ ĐắkLắk   |
| 4/2004              | 6/2006               | Trưởng phòng kỹ thuật Công ty quản lý & sửa chữa đường bộ 26   |
| 7/2006              | 6/2008               | Trưởng phòng kỹ thuật thi công Công ty cổ phần quản lý & xây dựng đường bộ 26                            |
| 7/2008              | Nay                  | Thành viên HĐQT,; Phó giám đốc kiêm Trưởng phòng kỹ thuật Công ty cổ phần quản lý & xây dựng đường bộ 26 |

#### **4. Ông LƯƠNG HUY HOÀNG** Kế toán trưởng

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 3,43%

Năm sinh: 1969

Nơi sinh: Xã Sơn Mỹ, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã An Dân, Huyện Tuy An, Tỉnh Phú Yên

Địa chỉ thường trú: Xã Sơn Mỹ, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh

Trình độ học vấn: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế; Kỹ sư xây dựng; Cử nhân cao đẳng tin học,.

Quá trình công tác:

| Từ tháng năm | Đến tháng năm | Nơi công tác   |
|--------------|---------------|--|
| 3/1988       | 2/1992        | Công nhân vận hành máy - Xí Nghiệp đường bộ 507  |
| 3/1992       | 6/1997        | Công nhân vận hành máy – Phân khu quản lý đường bộ 26  |
| 7/1999       | 6/1999        | Nhân viên Trạm cân xe Công ty quản lý & sửa chữa đường bộ 26   |
| 7/1999       | 2/2003        | Kế toán chính Đội Thanh tra giao thông V-05 – Thanh tra Khu quản lý đường bộ V                                   |
| 3/2003       | 8/2003        | Nhân viên phòng Kế hoạch – Vật tư Công ty QL&SC đường bộ 26  |
| 8/2003       | 4/2006        | Phó phòng Kế hoạch – Vật tư Công ty QL& SC đường bộ 26   |
| 5/2006       | Nay           | Thành viên HĐQT; Kế toán trưởng; Trưởng phòng Kinh tế - Tài chính Công ty cổ phần quản lý & xây dựng đường bộ 26 |

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không  
 - Tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc thực hiện theo Quy chế trả lương và phân phối quỹ tiền lương của Công ty và phù hợp với qui định của Pháp luật.

- Số lượng cán bộ công nhân viên:
- Lao động thực tế sử dụng bình quân: 331 người
- Lao động hợp đồng dài hạn có mặt đến ngày 31/12/2013: 132 người
- Chính sách đối với người lao động Tuân thủ theo Bộ luật lao động của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản liên quan đến tuyển dụng, ký hợp đồng, sử dụng lao động. Giải quyết đúng đắn các chế độ chính sách cho CBCNV theo qui định của Nhà nước Ban hành thỏa ước lao động tập thể, Nội qui lao động phổ biến rộng rãi trong CBCNV. Đảm bảo đời sống ổn định, thu nhập cho CBCNV của Công ty.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm công ty không có đầu tư thực hiện các dự án lớn

### 4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

| TT | Các chỉ tiêu         | ĐVT       | Năm 2012   | Năm 2013   | Đạt (%) |
|----|----------------------|-----------|------------|------------|---------|
| 1  | Tổng giá trị tài sản | Ngàn đồng | 47.220.422 | 39.118.484 | 83,0    |

|   |                            |           |            |            |       |
|---|----------------------------|-----------|------------|------------|-------|
| 2 | Doanh thu thuần            | Ngàn đồng | 49.240.829 | 36.620.275 | 74,0  |
| 3 | Lợi nhuận hoạt động SXKD   | Ngàn đồng | 1.995.429  | 809.607    | 40,5  |
| 4 | Lợi nhuận khác             | Ngàn đồng | 534.403    | 155.582    | 29,00 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế       | Ngàn đồng | 2.529.832  | 965.190    | 38,0  |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế         | Ngàn đồng | 2.020.495  | 702.730    | 34,0  |
| 7 | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | Đồng      | 14,0       | 5,0        | 35,0  |

*b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:*

| TT   | Chỉ tiêu  | Đơn Vị tính | Năm 2012 | Năm 2013 |
|--|---|-------------|----------|----------|
| <b>Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b> |   |             |          |          |
| 1  | Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ NH)                  | Lần         | 1,17     | 1,26     |
|  | Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ- hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | Lần         | 0,95     | 0,81     |
| <b>Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>          |   |             |          |          |
| 2  | Nợ phải trả/Tổng tài sản                                | Lần         | 0,60     | 0,56     |
|  | Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu                              | Lần         | 1,85     | 1,27     |
| <b>Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>  |   |             |          |          |
| 3  | Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn/Hàng tồn kho BQ)        | Lần         | 6,57     | 3,16     |
|  | Doanh thu thuần/Tổng tài sản                            | Lần         | 1,04     | 0,94     |
| <b>Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>   |   |             |          |          |
| 4  | HS lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                   | Lần         | 0,041    | 0,019    |
|  | HS lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu                    | Lần         | 0,13     | 0,49     |
|  | HS lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản                      | Lần         | 0,042    | 0,017    |
|  | HS lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần                    | Lần         | 0,040    | 0,022    |

**5. Cơ cấu cổ đông:**

*a. Cổ phần:*

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 1.000.000 cổ phần

Loại cổ phần: Phổ thông

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.000.000 cổ phần

Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: Không

*b. Cơ cấu cổ đông:*

| STT | Họ và tên                      | Số CP sở hữu     | Tỷ lệ/Vốn Đệ |
|-----|--------------------------------|------------------|--------------|
| 1   | 1 cổ đông Nhà nước             | 316.290          | 32,62%       |
| 2   | 1 cổ đông tổ chức trong nước   | 1.410            | 0,14%        |
| 3   | 132 cổ đông cá nhân trong nước | 682.300          | 68,23%       |
|     | <b>TỔNG CỘNG</b>               | <b>1.000.000</b> | <b>100%</b>  |

*c. Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu: Không*

*d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không*

### **III- Báo cáo của Ban giám đốc**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

+ Đánh giá hiệu quả hoạt động SXKD năm 2013:

Do chưa sắp xếp lại lao động kịp thời, nên hiện nay lực lượng lao động gián tiếp nhiều, trong khi đó Doanh thu thấp, các chi phí cố định như: chi phí quản lý doanh nghiệp; khấu hao TSCĐ; BHXH, KPCĐ .v.v trên đơn vị sản phẩm lớn, giá thành cao dẫn đến hiệu quả kinh doanh thấp.

Hội đồng quản trị chưa đề ra chiến lược và chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành hoạt động SXKD phù hợp với từng giai đoạn của nền kinh tế, chưa thực sự năng động để tìm ra các giải pháp khắc phục khó khăn, tìm kiếm việc làm, sắp xếp lại lao động để đáp ứng với từng thời điểm cụ thể.

Năng lực tài chính công ty được ổn định, Đội ngũ CBCNV toàn công ty đã nhận thức được sự khó khăn chung của nền kinh tế hiện nay, không dao động, đoàn kết nhất trí cùng lãnh đạo Công ty vượt qua được thử thách khó khăn trong năm 2013 của nền kinh tế.

Đối với người lao động: Công ty luôn đảm bảo đời sống vật chất cũng như tinh thần của CBCNV, thực hiện đầy đủ chính sách đối với người lao động, thường xuyên phát động các phong trào thi đua, tổ chức cho đi học các khoá huấn luyện, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, để người lao động đủ năng lực, tin tưởng và yên tâm làm việc, tăng tính sáng tạo trong SXKD và vì sự phát triển chung của Công ty, ban hành Quy chế trả lương và phân phối quỹ tiền lương ngày càng hợp lý hơn.

Xây dựng khuôn viên văn phòng ngày càng khang trang sạch đẹp, tạo môi trường, mỹ quan văn minh nơi làm việc cho CBCNV.

Bên cạnh đó Công ty cũng tích cực tham gia công tác xã hội: Thực hiện tốt công tác kết nghĩa với Đoàn biên phòng Đá Bằng, Buôn Đăk, Buôn Hai thuộc xã CưM' Ta Huyện M' đrăk, ủng hộ của quỹ người nghèo, lũ lụt ...

#### **2. Tình hình tài chính:**

*a. Tình hình tài sản:*

Tổng tài sản có tại thời điểm 31/12/2013 là: 39.118.484.436 đồng trong đó tài sản ngắn hạn là: 27.637.499.805 đồng; tài sản dài hạn là: 11.480.984.631 đồng. Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản: 0,017 lần.

### *b. Tình hình nợ phải trả*

Tổng nợ phải trả có tại thời điểm 31/12/2013 là: 21.939.562.512 đồng trong đó nợ ngắn hạn là: 21.919.562.512 đồng; nợ dài hạn là: 20.000.000 đồng.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu, chính sách quản lý:**

- Rà soát lại các Nội qui, Qui chế để sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của công ty tại mọi thời điểm, bố trí sử dụng lao động hiệu quả, rà soát và sắp xếp lại lực lượng lao động hiện có từ lao động quản lý đến lao động trực tiếp cho phù hợp với tình hình SXKD phức tạp trong năm 2014. Xem xét xây dựng mô hình công ty ổn định lâu dài về chiều rộng lẫn chiều sâu. Để đáp ứng hoàn thành công việc và ngành nghề kinh doanh mới, có thể xóa bỏ hoặc chuyển đổi mô hình một số đơn vị trực thuộc, lập thêm hoặc tách phòng nghiệp vụ để chuyên môn hóa nghiệp vụ của các phòng;

- Đề ra các biện pháp thi công hợp lý, khoa học, triệt để tiết kiệm trong hoạt động SXKD, thường xuyên phân tích đánh giá để lãnh đạo Công ty kịp thời có những quyết sách đúng đắn;

- Bố trí điều động xe máy thiết bị phù hợp tránh lãng phí, hạn chế thuê thiết bị ngoài. Kiểm soát chặt chẽ chi phí bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

- Doanh thu: Phần đầu đạt tối thiểu 40 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế tối thiểu đạt: 14 % vốn Điều lệ

- Thu nhập bình quân của người lao động: 5.000.000 đồng/người/tháng trở lên.

### **IV- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty**

- Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2013 là năm có rất nhiều khó khăn đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung và với hoạt động SXKD của Công ty đường bộ 26 nói riêng. Mặc dù vậy với việc dự kiến trước tình hình diễn biến giá cả nguyên vật liệu đầu vào, thị trường tiêu thụ vật liệu xây dựng, lãnh đạo vào toàn thể CBCNV toàn Công ty đã nỗ lực khắc phục khó khăn, vượt qua nhiều trở ngại để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra trong đó:

- Giá trị tổng doanh thu: **36.620.275.009 đồng**; đạt 81% so với kế hoạch;

- Lợi nhuận trước thuế: **702.730.469 đồng**; đạt 39,0% so với kế hoạch.

- Thu nhập bình quân người lao động: **4.946.731 đồng**; đạt 110% so với kế hoạch

- Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc: Ban giám đốc đã bám sát các Nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT, linh hoạt trong điều hành để đưa công ty vượt qua được những thử thách khó khăn trong năm 2013.

- Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

- Doanh thu: Phần đầu đạt tối thiểu 40 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế tối thiểu đạt: 14 % vốn Điều lệ
- Thu nhập bình quân của người lao động: 5.000.000 đồng/người/tháng trở lên.

## **V- Quản trị công ty**

### **1. Hội đồng quản trị:**

*a. Thành viên và cơ cấu của hội đồng quản trị: 5 thành viên*

| STT | Họ và tên        | Chức vụ     | Ngày bổ nhiệm | Ghi chú             |
|-----|------------------|-------------|---------------|---------------------|
| 1   | Nguyễn Minh Tiến | Chủ tịch    | 20/06/2006    | Kiểm giám đốc       |
| 2   | Võ Văn Bản       | Phó Ch.tịch | 20/06/2006    | Kiểm Phó giám đốc   |
| 3   | Trần Trọng Tuấn  | Ủy viên     | 26/04/2011    | Kiểm Phó giám đốc   |
| 4   | Lương Huy Hoàng  | Ủy viên     | 20/06/2006    | Kiểm kế toán trưởng |
| 5   | Trịnh Văn Dũng   | Ủy viên     | 20/06/2006    | Kiểm đội trưởng     |

*b. Hoạt động của Hội đồng quản trị:*

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc: Phân công cho từng thành viên HĐQT theo dõi từng lĩnh vực hoạt động SXKD, việc thực hiện Nghị quyết của Giám đốc đối với từng lĩnh vực đó. Định kỳ 01 Quý/ lần, bất thường khi cần Giám đốc báo cáo HĐQT kết quả hoạt động SXKD và đề xuất các giải pháp cho HĐQT.

*c. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:*

Định kỳ Quý/lần HĐQT Họp để tổng kết việc thực hiện Nghị Quyết của Quý trước và đề ra kế hoạch SXKD Quý sau; HĐQT Họp bất thường khi cần thiết để giải quyết các vướng mắc và đề ra giải pháp các vấn đề cấp thiết.

| Stt | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung  |
|-----|------------------------------|------------|---|
| 1   | 81/CTĐB26-<br>HDQT           | 14/03/2013 | Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết quý I/2012 và Kế hoạch Quý II/2012; Công tác đầu tư TSCĐ; Quyết định ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội thường niên năm 2013; Thông qua sửa đổi bổ sung một số qui chế |
| 2   | 93/CTĐB26-<br>HDQT           | 3/4/2013   | Công tác tổ chức; Thông qua chương trình, nội dung trình Đại hội cổ đông thường niên 2013   |
| 3   | 121/CTĐB26<br>-HDQT          | 07/05/2013 | Công tác tổ chức; Quyết định phương án tổ chức thi công công tình cầu   |
| 4   | 297/<br>CTĐB26-<br>HDQT      | 02/08/2013 | Sơ kết tình hình SXKD 6 tháng đầu năm; Quyết định sắp xếp tổ chức và Sửa đổi bổ sung một số Qui chế   |

## 2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: 3 thành viên

| STT | Họ và tên       | Chức vụ    | Ngày bổ nhiệm | Ghi chú                    |
|-----|-----------------|------------|---------------|----------------------------|
| 1   | Lê Huy Cừ       | Trưởng ban | 20/06/2006    |                            |
| 2   | Trần Trọng Tuấn | Ủy viên    | 20/06/2006    | Miễn nhiệm ngày 22/04/2009 |
| 3   | Trần Đại Thành  | Ủy viên    | 20/06/2006    | Miễn nhiệm ngày 22/04/2009 |
| 4   | Đào Mạnh Cường  | Ủy viên    | 22/04/2009    |                            |
| 5   | Bà Lê Thị Năm   | Ủy viên    | 22/04/2009    |                            |

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HDQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.: Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều hưởng thù lao tại Công ty, định mức chi phí của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định. Không có thành viên HDQT nào có những quyền lợi riêng về giao dịch kinh doanh của họ với Công ty.

*Thù lao thành viên HĐQT, BKS:* Mức phụ cấp của Chủ tịch HĐQT: 3.400.000 đ/tháng; Phó chủ tịch: 2.800.000 đ/tháng; ủy viên HĐQT: 2.600.000 đ/tháng; Trưởng ban kiểm soát: 2.400.000 đ/tháng; Ủy viên BKS: 2.200.000 đ/tháng

*b. Giao dịch cổ phiếu của cổ động nội bộ:*

| <i>ST<br/>T</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Chức vụ</i> | <i>SL CP đại<br/>diện</i> | <i>SL CP sở<br/>hữu</i> | <i>Tỷ lệ<br/>sở<br/>hữu</i> | <i>Thay<br/>đổi</i> |
|-----------------|------------------|----------------|---------------------------|-------------------------|-----------------------------|---------------------|
| 1               | Nguyễn Minh Tiến | Chủ tịch       | 316.290                   | 61.264                  |                             | Không               |
| 2               | Võ Văn Bản       | Phó Ch.tịch    |                           | 40.410                  |                             | Không               |
| 3               | Trần Trọng Tuấn  | Ủy viên        |                           | 15.226                  |                             | Không               |
| 4               | Lương Huy Hoàng  | Ủy viên        |                           | 34.320                  |                             | Không               |
| 5               | Trịnh Văn Dũng   | Ủy viên        |                           | 53.660                  |                             | Không               |

## **VI- Báo cáo tài chính**

**1. Ý kiến kiểm toán:** Các khoản doanh thu và giá vốn nội bộ (số tiền 1.355.010.658 đồng) chưa được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp là chưa đúng quy định hiện hành.

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu, ngoại trừ sự ảnh hưởng của vấn đề nêu trên thì các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2013 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2013, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:** ( có BCTC được kiểm toán kèm theo)

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Minh Tiến**